

# Hồ Chí Minh đặt nền móng xây dựng và phát triển quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào

● NGUYỄN TÁT GIÁP \* - ĐINH XUÂN TƯƠI \*\*

*Tóm tắt: Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định tình đoàn kết và liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào có vai trò đặc biệt quan trọng đối với tiến trình cách mạng mỗi nước. Chính Người đã đặt nền móng xây dựng, vun đắp, phát triển mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào. Mối quan hệ này đã vận động qua những chặng đường lịch sử khác nhau và trải qua không ít gian nan, thử thách. Song, ở bất kỳ thời điểm nào, quan hệ Việt Nam - Lào vẫn ngời sáng tình nghĩa thủy chung, trong sáng và tràn đầy tình hữu nghị nồng thắm. Mối quan hệ Việt Nam - Lào sẽ mãi là tài sản vô giá, là hành trang không thể thiếu của hai dân tộc trên con đường xây dựng và phát triển đất nước.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản, công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Người đã nêu một mẫu mực điển hình phấn đấu cho sự phát triển tình hữu nghị đoàn kết giữa các dân tộc, kết hợp một cách nhuần nhuyễn, tài tình chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, trong đó sự đóng góp lớn lao của Người đối với sự hình thành, phát triển quan hệ hữu nghị đoàn kết đặc biệt giữa Việt Nam và Lào là một biểu hiện sinh động nhất.

Thật vậy, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định rõ tình đoàn kết và liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào (Việt - Lào) có vai trò đặc biệt quan trọng đối với tiến trình cách mạng mỗi nước. Hồ Chí Minh trở thành người đặt nền móng xây dựng, vun đắp, phát triển mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào. Trên hành trình tìm đường cứu nước, từ thực tiễn tình hình trong nước cùng với những kinh nghiệm trực tiếp tham gia hoạt động cách mạng và nghiên cứu lý luận sau nhiều năm bôn ba ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đưa ra đường lối cứu nước mới

mang tính nhân văn cao cả và có ý nghĩa thời đại sâu sắc: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Trong hoàn cảnh Việt Nam và các nước Đông Dương còn chìm trong đêm tối của chủ nghĩa thực dân và phong kiến, với việc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, Nguyễn Ái Quốc chẳng những là người có công đầu trong việc giải quyết vấn đề khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam, mà còn là người đầu tiên góp phần giải quyết vấn đề này ở Lào. Từ đó, sự nghiệp cách mạng của Việt Nam và Lào hoà quyện vào nhau, nương tựa lẫn nhau, mở ra một trang mới trong quan hệ giữa nhân dân hai nước cùng hướng tới mục tiêu chung là giải phóng dân tộc đi lên xây dựng CNXH.

Từ nhận thức đúng đắn muốn làm cách mạng, trước hết phải có chính đảng cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã khải trương chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự thành lập một chính đảng mácxít-lêninist. Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng về con đường cứu nước

\* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

\*\* ThS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

mới vào Việt Nam và Lào, trước hết thông qua hoạt động sôi nổi của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được đích thân Người sáng lập từ tháng 6.1925. Đặc biệt, những năm hoạt động trong phong trào Việt kiều ở Đông Bắc Thái Lan, giáp biên giới Thái-Lào (1928-1929), Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp tìm hiểu thực tế đời sống các bộ tộc Lào, chỉ đạo xây dựng các chi hội của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ở Lào. Sự truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng cứu nước mới đã từng bước chuẩn bị về nội dung và phương hướng phát triển cho cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời thúc đẩy và làm chuyển biến thật sự phong trào đấu tranh cách mạng ở Lào. Mặt khác, bằng những dẫn chứng xác thực, tiêu biểu với những lý lẽ rất đanh thép, Người đã tố cáo mạnh mẽ tội ác của đế quốc thực dân và phong kiến ở ba nước Đông Dương, khơi dậy trong nhân dân bị áp bức lòng căm thù sâu sắc đối với chế độ đương thời, kích lệ tinh thần yêu nước thương nòi, ý chí độc lập tự cường, vùng lên đấu tranh cứu nước, giải phóng dân tộc.

Khi các điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi, Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam tháng 2.1930, sau đổi thành ĐCS Đông Dương. Sự ra đời của Đảng thực sự là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân, phong trào yêu nước ở Việt Nam và các nước Đông Dương. Những vấn đề cơ bản của Cương lĩnh cách mạng (Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt) do Hồ Chí Minh đề ra trở thành ngọn cờ tổ chức và lãnh đạo nhân dân ba nước Đông Dương. Cũng từ đây, sự nghiệp giải phóng dân tộc của hai nước Việt Nam và Lào bước sang giai đoạn phát triển mới, gắn bó mật thiết với nhau và hoà vào dòng thác tiến bộ của lịch sử, trở thành bộ phận cấu thành hữu cơ của trào lưu cách mạng thế giới. Đánh giá về sự kiện này, Cố Chủ tịch Cayxôn Phômvihân từng khẳng định: “Từ đó dưới sự lãnh đạo của Đảng Mác-Lênin chân chính, với ngọn cờ cách mạng dân tộc, dân chủ, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các bộ tộc Lào bước sang thời kỳ mới với chất lượng hoàn toàn mới”<sup>(1)</sup>.

Những hoạt động cách mạng không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đặc biệt kể từ khi ĐCS Đông Dương ra đời, đã tạo ra những chuyển biến có ý nghĩa bước ngoặt trong tiến trình cách mạng của cả Việt Nam và Lào. Tại Lào, từ đầu những năm 30 của thế kỷ XX, nhiều chi bộ của ĐCS Đông Dương được thành lập ở Viêngchăn, Pakxế, Thà Khẹt, Savannakhết, Boneng, Phônchịu. Các tổ chức quần chúng như công hội, thanh niên, phụ nữ, hội tương tế... ra đời ở các thành phố, thị xã và các khu công nghiệp. Sự lớn mạnh của phong trào cách mạng đòi hỏi phải có sự lãnh đạo thống nhất trong toàn quốc, do đó vào tháng 9.1934, Xứ uỷ Ai Lao của ĐCS Đông Dương được thành lập, đảm nhận sứ mệnh trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở Lào. Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng thuộc Xứ uỷ Ai Lao, những cuộc đấu tranh lớn của quần chúng nổ ra, tiêu biểu là hai cuộc đình công lớn của công nhân đầu năm 1936 ở Boneng và Phônchịu. Những năm 1937-1938, phong trào đấu tranh lan rộng đến công nhân đồn điền ở Xiêng Khoảng; nông dân ở Thà Khẹt biểu tình chống thuế, bà con tiểu thương ở chợ Viêngchăn bãi thị, v.v..

Trên cơ sở phân tích một cách đúng đắn những chuyển biến mau lẹ của tình hình thế giới cũng như trong nước, có ảnh hưởng trực tiếp tới vận mệnh cách mạng ba nước Đông Dương thời kỳ 1939-1945, Hồ Chí Minh và ĐCS Đông Dương đã có sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng. Hội nghị Trung ương 8 của Đảng (tháng 3.1941) do Hồ Chí Minh chủ trì, xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân Đông Dương, vì thế Đảng chủ trương “tạm gác” nhiệm vụ chống phong kiến để tập trung cao độ cho nhiệm vụ chống đế quốc. Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược này đòi hỏi phải thống nhất các lực lượng cách mạng ba nước Đông Dương, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, trung, tiểu địa chủ, tư sản bán xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi đều có thể tham gia mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, đánh đuổi Nhật-Pháp, giành lại nền độc lập. Hội nghị Trung ương 8 thể hiện rõ tính sáng tạo, linh hoạt, độc đáo của Hồ Chí Minh và ĐCS Đông Dương về đường

lối cách mạng giải phóng dân tộc, tạo chuyển biến có ý nghĩa quyết định dẫn đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam và Lào năm 1945.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm sâu sắc vấn đề giúp đỡ xây dựng, phát triển lực lượng, phát huy tinh thần độc lập tự chủ của cách mạng Lào, coi đây là một nội dung quan trọng nhất của tình đoàn kết và liên minh chiến đấu Việt - Lào. Đúng như Cố Chủ tịch Cayxôn Phômvihản từng viết: “Bác Hồ luôn luôn giáo dục chúng tôi phải nắm vững: Sự nghiệp cách mạng Lào là của nhân dân Lào”, phải “nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường vì có như vậy cách mạng mới phát triển nhanh chóng, đoàn kết quốc tế mới vững chắc”<sup>(2)</sup>. Các vị lãnh đạo cách mạng Lào cũng luôn khắc sâu những chỉ dẫn chân tình của Hồ Chí Minh, đồng thời thường xuyên chú trọng công tác giáo dục cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các bộ tộc Lào thấm nhuần những chỉ dẫn đó. Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh, để phát huy tinh thần độc lập tự chủ của cách mạng Lào, cần phải tăng cường đoàn kết, giúp đỡ, phối hợp với những người cách mạng và nhân dân các bộ tộc Lào. Năm 1941 khi về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam và Đông Dương, Hồ Chí Minh chủ trương thành lập ở mỗi nước một mặt trận dân tộc thống nhất riêng, ở Việt Nam thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), còn ở Lào có thể lấy tên là Ai Lao độc lập đồng minh<sup>(3)</sup>. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến việc giúp đỡ xây dựng, củng cố mặt trận dân tộc thống nhất, chính quyền các cấp, lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng và đặc biệt là Đảng của giai cấp công nhân Lào.

Ngay trong lần gặp làm việc đầu tiên với đồng chí Cayxôn Phômvihản năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vấn đề xây dựng cơ sở chính trị và các căn cứ cách mạng trên đất Lào là một trong những vấn đề quan trọng nhất. Trước đó, bản chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương ĐCS Đông Dương (25.11.1945) đã đề ra cho Xứ ủy Ai Lao nhiệm vụ tăng cường võ trang tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân Lào ở nông

thôn làm cho mặt trận thống nhất kháng Pháp của Lào-Việt lan rộng và chiến tranh du kích phát triển. Đến ngày 27.2.1948, Trung ương ĐCS Đông Dương quyết định thành lập Ban xung phong Lào Bắc đặt dưới sự lãnh đạo của đồng chí Cayxôn Phômvihản. Trong thiệp gửi Ban này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Kiến lập căn cứ địa Lào độc lập là nhiệm vụ cần kíp. Ban xung phong Lào Bắc phải ra sức gây cơ sở quần chúng trong vùng địch kiểm soát”<sup>(4)</sup>. Những năm đầu của cuộc kháng chiến, với sự giúp đỡ của các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam, nhiều khu căn cứ địa cách mạng đã ra đời ở Lào. Tại đó, chính quyền cách mạng và các đội du kích vũ trang được thành lập, nhân dân được tổ chức vào các đoàn thể quần chúng. Ngày 20.1.1949, tại chiến khu Xiềng Kho, tỉnh Sầm Nưa, Quân đội giải phóng Lào tự do (ngày nay là Quân đội nhân dân Lào) được thành lập đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của cách mạng Lào và sự giúp đỡ, chỉ đạo sát sao, hiệu quả của Hồ Chí Minh và Trung ương ĐCS Đông Dương.

Cùng với mối quan tâm xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, các căn cứ địa cách mạng và lực lượng vũ trang nhân dân, Hồ Chí Minh đặc biệt trân trọng về việc thành lập một chính đảng mácxít-lêninít riêng ở Lào. Sau hơn 20 năm dưới sự lãnh đạo thống nhất của ĐCS Đông Dương, tình hình cách mạng Lào đã có những bước phát triển về chất, chín muồi những điều kiện chủ quan và khách quan cho sự ra đời chính đảng mácxít-lêninít. Đầu năm 1951, tại Đại hội II ĐCS Đông Dương, Đại hội đầu tiên có các đồng chí Lào tham dự, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp gặp gỡ đồng chí Cayxôn Phômvihản, Trưởng đoàn Xứ ủy Ai Lao và căn dặn cần phải cố gắng thành lập Đảng cách mạng và củng cố Đảng cho có đủ khả năng lãnh đạo cuộc cách mạng ở Lào. Ở những lần gặp gỡ khác với đồng chí Cayxôn Phômvihản, Người khuyên “nên lấy tên Đảng là Đảng Nhân dân Lào để tập hợp mọi người yêu nước, có giác ngộ lý tưởng của toàn dân tộc vào cuộc đấu tranh cứu nước”<sup>(5)</sup>. Bốn năm sau Đại hội II, từ 22.3 đến 6.4.1955 đã diễn ra Đại hội thành lập Đảng Nhân dân Lào (từ năm 1972 đổi tên là Đảng

Nhân dân Cách mạng Lào). Đảng Nhân dân Lào là sự kế tục truyền thống và sự nghiệp vẻ vang của ĐCS Đông Dương do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo, trở thành nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân các bộ tộc Lào. Sau này, khi đánh giá quyết định của Hồ Chí Minh tại Đại hội II ĐCS Đông Dương về việc thành lập ở mỗi nước Đông Dương một chính đảng mácxít-lêninít riêng, đồng chí Cayxôn Phômvihàn khẳng định: “Quyết định lịch sử hết sức đúng đắn đó đã phát huy cao độ tinh thần độc lập tự chủ và ý thức trách nhiệm của những người cách mạng ở mỗi nước đối với vận mệnh của dân tộc mình và thúc đẩy cuộc đấu tranh cứu nước của ba nước Đông Dương phát triển vượt bậc”<sup>(7)</sup>.

Trên cương vị là người sáng lập, rèn luyện, lãnh đạo ĐCS Đông Dương thời kỳ trước đây và người đứng đầu Đảng và Nhà nước Việt Nam sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh được sự tin nhiệm của những người cách mạng và nhân dân các bộ tộc Lào, đã tham gia chỉ đạo quá trình cách mạng giải phóng dân tộc ở Lào. Liên tục trong nhiều thập niên, Người và Trung ương Đảng đã ra nhiều chỉ thị, nghị quyết về cách mạng Lào. Đây cũng là một trong những trường hợp hiếm có trong lịch sử Phong trào cộng sản quốc tế, thể hiện tầm vóc lãnh tụ Hồ Chí Minh đối với cách mạng Đông Dương nói riêng, cách mạng thế giới nói chung; đồng thời là một biểu hiện sống động về mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước Việt - Lào. Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của ĐCS Đông Dương đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân hai nước Việt - Lào luôn kề vai sát cánh, phối hợp, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau thực hiện toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, từng bước chuyển từ thế phòng ngự sang phản công và tổng phản công để giành thắng lợi. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ở Việt Nam và Hội nghị Giơnevơ về lập lại hoà bình ở Đông Dương được triệu tập là thành quả chung của cách mạng Đông Dương, trong đó tình đoàn kết chiến đấu giữa hai nước Việt - Lào được thể hiện nổi bật nhất.

Mặc dù còn phải giải quyết nhiều công việc nặng nề và quan trọng của đất nước sau khi hoà bình được lập lại, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã tổ chức nhiều hội nghị bàn về tình hình Lào và tìm biện pháp tăng cường tình đoàn kết, phối hợp giúp đỡ cách mạng nước bạn. Theo tinh thần đó, ngày 6.7.1959, Đảng quyết định thành lập Ban Công tác Lào của Trung ương do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Trưởng ban và cử đoàn cán bộ chính trị, quân sự, chuyên viên kỹ thuật sang giúp bạn. Trong hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đọ đầu với kẻ thù chung là đế quốc Mỹ, tình đoàn kết hữu nghị Việt - Lào lại thêm một lần nữa được thử thách và càng trở nên gắn bó mật thiết với nhau, tạo nguồn sức mạnh to lớn để cả hai dân tộc giành thắng lợi trong đấu tranh cách mạng. Những năm cuối thập niên 60 của thế kỷ XX, khi ở miền Nam Việt Nam đế quốc Mỹ đưa cuộc chiến tranh cục bộ lên nấc thang cao nhất, thì ở Lào chúng cũng chuyển từ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” lên “đặc biệt tăng cường”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị đã kịp thời đưa ra những chủ trương về tình hình cách mạng Lào, về sự phối hợp giữa hai chiến trường Việt Nam và Lào. Trước những thay đổi cục diện so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng hai nước, tháng 4.1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị nhân mạnh cần trao đổi với bạn để bạn dự kiến sự phát triển của tình hình, nhất là góp ý kiến với bạn về phương hướng sắp tới. Đối với chủ trương của Đảng bạn về xây dựng nền kinh tế dân chủ nhân dân, phát triển văn hoá dân tộc trong vùng giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành của Việt Nam phối hợp, giúp đỡ bạn theo “Phương châm giúp bạn là toàn diện, cơ bản, liên tục và lâu dài, lấy việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật là khâu quan trọng nhất”<sup>(8)</sup>.

Cùng với các chỉ thị, nghị quyết, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng còn thường xuyên gặp gỡ, làm việc trực tiếp với các đồng chí lãnh đạo cách mạng Lào, góp phần quan trọng vào việc triển khai các nhiệm vụ cách mạng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Lào, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau giữa

hai nước. Những cuộc gặp gỡ tràn đầy tình cảm hữu nghị anh em nồng thắm, giản dị mà chân tình giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với Hoàng thân Xuphanuvông, với đồng chí Cayxôn Phômvihân ngay từ những ngày đầu tiên của nước Việt Nam độc lập và sau này là hàng loạt cuộc gặp làm việc của Người với các đồng chí lãnh đạo nước bạn đã để lại những ấn tượng rất sâu đậm đối với bạn. Đồng chí Cayxôn Phômvihân từng nhớ lại: “Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của tôi từ lúc còn thanh niên cho đến khi trưởng thành, tôi đã vinh dự được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần. Tất cả các lần gặp gỡ đều rất thân thiết, chân thành trên tình cảm đồng chí thủy chung và lòng kính trọng sâu sắc đối với Người thầy vĩ đại đã tận tình dạy bảo, rèn luyện, xây dựng và truyền lại cho tôi những kinh nghiệm phong phú... Suốt đời tôi nhớ ơn công lao trời biển của Người”<sup>(9)</sup>. Sự gần gũi, chân tình, hiểu biết lẫn nhau giữa lãnh đạo từ cấp cao nhất đến các cấp các ngành ở Trung ương và địa phương được Hồ Chí Minh và các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước của hai nước tạo dựng, trở thành nét đẹp truyền thống và là hạt nhân cổ kết mối quan hệ hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt - Lào.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và ĐCS Việt Nam luôn quán triệt, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết hợp nhuần nhuyễn, đúng đắn lợi ích dân tộc với nghĩa vụ quốc tế trong quan hệ giữa ba nước Đông Dương nói chung và quan hệ Việt - Lào nói riêng. Trên cơ sở phân tích một cách khoa học và sâu sắc tính tất yếu khách quan của tình đoàn kết giữa ba nước Đông Dương, Người chỉ rõ: “Vì mọi quan hệ khăng khít về địa lý, quân sự, chính trị... mà ta với Miên, Lào cũng như *môi với răng*. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn, hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta lại *phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào* một cách tích cực, thiết thực hơn”<sup>(10)</sup>. Người không chỉ đánh giá cao sức mạnh khối đoàn kết giữa ba nước Đông Dương, mà còn tin tưởng vào tương lai tươi sáng của khối đoàn kết đó. Người cũng luôn giáo dục cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Việt Nam rằng, đoàn kết là phải thật thà, phải được thể hiện bằng những hành động cách mạng cụ thể, thiết

thực, đoàn kết phải gắn liền với việc giúp đỡ lẫn nhau một cách có hiệu quả, bởi vì “giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”<sup>(12)</sup>. Người cũng thường xuyên nhắc nhở rằng, càng đoàn kết giúp đỡ nhau hết lòng thì càng phải tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, kiên quyết chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc dưới mọi màu sắc. Với phương châm chiến lược giúp bạn là tự giúp mình, do Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra và chính Người luôn gương mẫu thực hiện, nhân dân hai nước Việt - Lào trong mỗi thời kỳ của cuộc đấu tranh cách mạng đã phát huy truyền thống đoàn kết, nương tựa vào nhau, hỗ trợ lẫn nhau để giành thắng lợi.

Trong thời kỳ kháng chiến chống xâm lược Mỹ, quan hệ đặc biệt Việt - Lào phát triển lên đỉnh cao của hình thức liên minh chiến lược trực tiếp chống đế quốc, trở thành một mẫu mực về tình đoàn kết chiến đấu, hỗ trợ lẫn nhau trên mọi lĩnh vực. Thủy chung với tình hữu nghị truyền thống, trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, Đảng và nhân dân Việt Nam đã giúp đỡ, hỗ trợ đến mức cao nhất cả về vật chất, cả về tinh thần cho cuộc kháng chiến của Lào. Đáp lại, Đảng và nhân dân Lào đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, hết lòng ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã mở ra một trang mới trong quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt - Lào. Trước đây, với nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, quan hệ Việt - Lào đặt trọng tâm vào lĩnh vực chính trị - quân sự. Sau năm 1975, với nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị và củng cố an ninh - quốc phòng, quan hệ Việt - Lào được thúc đẩy và mở rộng trên tất cả các lĩnh vực, trở thành mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và hai dân tộc anh em láng giềng. Chính trên tinh thần ấy, Hiệp ước hữu nghị Việt - Lào đã được ký kết ngày 18.7.1977, tạo khuôn khổ pháp lý đưa quan hệ hai nước lên tầm cao của tình hữu nghị đặc biệt, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới của hai nước, phù hợp với lợi ích căn bản của hai dân tộc trong hoà bình và phát triển, phù hợp với tư

tưởng Hồ Chí Minh về tình đoàn kết Việt - Lào.

Vượt lên trên những thử thách khắc nghiệt của thời cuộc trong bối cảnh cuộc khủng hoảng ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, ĐCS Việt Nam một lần nữa lại chứng tỏ trên tầm cao mới sự kết hợp sáng tạo lợi ích dân tộc chân chính với nghĩa vụ quốc tế cao cả, với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Trong bối cảnh đó, quan hệ giữa hai nước đứng trước yêu cầu khách quan cần tiếp tục đổi mới cả về nội dung lẫn phương thức và cơ chế hợp tác. Gần ba thập niên qua, với tư duy chiến lược sáng tạo của hai chính đảng cách mạng cầm quyền và bằng những bước đi thích hợp, quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt - Lào không ngừng phát triển theo hướng nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, dành sự ưu tiên, ưu đãi hợp lý cho nhau, phù hợp với tính chất của quan hệ đặc biệt giữa hai nước. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, song Đảng ta vẫn dành ưu tiên hàng đầu cho việc củng cố, phát triển quan hệ đặc biệt Việt - Lào. Cơ sở của sự ưu tiên đó không chỉ bắt nguồn từ tình cảm trân trọng mối quan hệ truyền thống thủy chung, trong sáng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng xây dựng, phát triển và đã được kiểm nghiệm qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, mà còn từ tầm nhìn chiến lược, có liên quan trực tiếp đến vận mệnh cách mạng hai nước.

Quan hệ Việt - Lào đã vận động qua những chặng đường lịch sử khác nhau và trải qua không ít gian nan, thử thách. Song, ở bất kỳ thời điểm nào, quan hệ đó vẫn ngời sáng tình nghĩa thủy chung, trong sáng và tràn đầy tình hữu nghị nồng thắm. Sự phát triển của mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào có sự cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người đặt nền móng xây dựng và suốt cuộc đời hoạt động cách mạng đã dày công chăm chút vun đắp. Thực tiễn cách mạng hai nước cũng luôn chứng tỏ: Tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt và sự hợp tác chặt chẽ toàn diện Việt - Lào có ý nghĩa chiến lược sống còn đối với mỗi nước. Bởi vậy, biên niên sử quan hệ Việt - Lào vốn đã đầy ắp các sự kiện trọng đại, vẫn đang chờ đợi những bước bút phá mới trong thế kỷ XXI. Quan hệ hữu nghị Việt - Lào mãi là tài sản vô giá, là hành trang không thể thiếu của hai dân tộc trên con đường xây dựng và phát triển đất nước./.

(1) Cayxôn Phômvihân, *Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề về phương hướng mới của cách mạng Lào*, Nxb. Sự thật, H., 1979, tr.12

(2), (7) Bài phát biểu của đồng chí Cayxôn Phômvihân, Báo *Nhân dân*, ngày 19.5.1990, tr.2-3.

(3) Văn kiện Đảng 1930-1945, tập II, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng TƯ, H., 1977, tr.196-197.

(4) Quan hệ Việt-Lào, Lào-Việt, Nxb. CTQG, H., 1993, tr.24.

(6), (9) Cayxôn Phômvihân: *Sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại*, Nhân dân, ngày 15.5.1990, tr.1-4.

(8) Ban Công tác miền Tây, *Những sự kiện chính trị ở Lào 1930-1975*, Tài liệu lưu trữ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.105-121.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, T6, Nxb. Sự thật, H., 2000, tr.452.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, T7, Nxb. Sự thật, H., 2000, tr.64.

### Ho Chi Minh Creates the Foundation for Developing the Special Relations between Vietnam and Laos

**Abstract:** *Ho Chi Minh attached special importance to the solidarity and military cooperation between Vietnam and Laos in the revolutionary course of each country. He created the foundation for establishing, maintaining and developing the special friendship and solidarity between Vietnam and Laos. This relationship has gone through different courses of history and has been tested with many challenges and difficulties. Vietnam - Laos relationship has always been characterized by the loyalty, sincerity and friendship. The relationship between the two countries is an invaluable asset and essential package in the path of national construction and development.*